

Số: 75/QĐ-KHSS

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ
của Viện Khoa học sự sống – Đại học Thái Nguyên**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC SỰ SỐNG

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-TCCB, ngày 30/9/2008 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Thành lập Viện Khoa học sự sống thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ quyết định số 1080/QĐ-ĐHNL ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Viện Khoa học sự sống.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các văn bản trước đây quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Viện Khoa học sự sống.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Khoa học Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu Phòng KHĐT&HTQT.



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. *Bùi Thị Thơm*

QUY ĐỊNH

Về công tác quản lý Khoa học và Công nghệ của Viện Khoa học sự sống - Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-KHSS ngày 19 tháng 4 năm 2024
của Viện trưởng Viện Khoa học sự sống)

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác khoa học và công nghệ bao gồm: công tác quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ ngoài Viện; quản lý và thực hiện đề tài khoa học và công nghệ của cán bộ viên chức Viện; kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ; khen thưởng và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học sự sống; công chức, viên chức, người lao động, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên tham gia và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) do Viện Khoa học sự sống (Viện KHSS) là cơ quan quản lý hoặc cơ quan chủ trì.

Quy định này áp dụng cho nhiệm vụ KH&CN trong nước, nhiệm vụ song phương, đa phương và Nghị định thư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động KH&CN* bao gồm các nội dung chính sau: nghiên cứu khoa học; nghiên cứu, phát triển công nghệ và dịch vụ KH&CN; hội nghị, hội thảo KH&CN; đăng tải công trình khoa học.

2. *Nhiệm vụ KH&CN*: bao gồm các đề tài, dự án, chương trình KH&CN, chương trình chuyển giao KH&CN, báo cáo chuyên đề khoa học.

3. *Nghiên cứu khoa học* là hoạt động phát hiện, tìm hiểu các hiện tượng, sự vật, quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo các giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu khoa học (NCKH) bao gồm: nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

4. *Nghiên cứu và phát triển công nghệ* là hoạt động nhằm tạo ra, hoàn thiện các công nghệ mới, sản phẩm mới. Phát triển công nghệ bao gồm triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm.

+ Triển khai thực nghiệm là hoạt động ứng dụng kết quả NCKH để làm thực nghiệm nhằm tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới.

+ Sản xuất thử nghiệm là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi chuyển giao công nghệ mới, sản phẩm mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

5. *Dịch vụ khoa học công nghệ* là các hoạt động phục vụ việc NCKH và phát triển công nghệ; các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng tri thức KH&CN và kinh nghiệm thực tiễn.

6. *Chuyển giao công nghệ* là hoạt động đưa những công nghệ mới vào áp dụng trong thực tiễn, thông qua các hợp đồng kinh tế.

7. *Đề tài, dự án không hoàn thành* là đề tài, dự án thuộc một trong các loại sau đây:

- Bị đình chỉ trong quá trình thực hiện theo quyết định của cơ quan chủ quản có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN do sai phạm hoặc không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ;

- Có kết quả được đánh giá nghiệm thu ở mức “*Không đạt*” tại hội đồng nghiệm thu ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN và không được cơ quan chủ quản có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cho phép gia hạn thời gian thực hiện để hoàn chỉnh kết quả.

Điều 3. Mục tiêu của hoạt động KH&CN

Hoạt động KH&CN trong Viện KHSS nhằm góp phần giải quyết các vấn đề sau:

a. Nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực KH&CN trình độ cao của đất nước, kết hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học với các nhiệm vụ phục vụ đào tạo, đặc biệt là đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

b. Đưa các thành tựu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp GD&ĐT, phát triển kinh tế - xã hội.

c. Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên và các cán bộ hoạt động KH&CN.

d. Xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN của Viện, từng bước hội nhập với nền KH&CN hiện đại của khu vực và thế giới.

e. Tạo ra nguồn thu từ các hoạt động KH&CN.

f) Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Viện với các địa phương và các trường đại học trong và ngoài nước.

Điều 4. Các loại nhiệm vụ KH&CN

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước: Do Bộ trưởng Bộ KH&CN trực tiếp phê duyệt và giao cho cá nhân hoặc cơ quan chủ trì thực hiện;

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ: Do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

3. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Ngành khác: Do Bộ trưởng tương ứng trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

4. Nhiệm vụ KH&CN thuộc Quỹ NAFOSTED: Do Giám đốc Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia (NAFOSTED) trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

5. Nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học: Do Giám đốc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

6. Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Bao gồm đề án khoa học cấp tỉnh; đề tài, dự án KH&CN; dự án sản xuất thử nghiệm do các cơ quan cấp tỉnh quản lý, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

7. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Bao gồm các đề tài, dự án KH&CN, dự án ương tạo công nghệ cấp cơ sở được Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm hoặc Viện trưởng Viện KHSS phê duyệt và giao nhiệm vụ cho các cá nhân (cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên) thực hiện;

8. Nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, song phương đa phương: bao gồm các đề tài hợp tác quốc tế do Bộ trưởng Bộ KH&CN trực tiếp phê duyệt, giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện;

9. Nhiệm vụ chuyển giao KH&CN: Bao gồm chuyển giao KH&CN cho cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu được Viện trưởng và cá nhân /tổ chức nhận chuyển giao ký kết hợp đồng.

10. Các nhiệm vụ KH&CN khác: Do đại diện pháp lý của đơn vị cấp kinh phí trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

Điều 5. Tiêu chuẩn chủ nhiệm/phụ trách nhiệm vụ KH&CN các cấp

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, song phương đa phương: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định được nêu tại Thông tư số 20/2023/TT-BKH&CN ngày 12/10/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ GD&ĐT: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGD&ĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài KH&CN cấp Bộ và có năng lực, kinh nghiệm tổ chức thực hiện;

3. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, Ngành khác: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Thông tư liên quan và có năng lực, kinh nghiệm tổ chức thực hiện;

4. Nhiệm vụ KH&CN thuộc Quỹ NAFOSTED: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-BKH&CN ngày 12/12/2014 của Bộ KH&CN quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia tài trợ và có năng lực, kinh nghiệm trong đăng tải bài báo quốc tế trên danh mục ISI, SCOPUS và tổ chức thực hiện;

5. Nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 3920/QĐ-ĐHTN ngày 16/9/2016 của Giám đốc ĐHTN về việc ban hành quy định về công tác quản lý KH&CN của ĐHTN và có năng lực, kinh nghiệm tổ chức thực hiện;

6. Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp, đáp ứng các tiêu chí theo quy định của cơ quan chủ quản và có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện;

7. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

- Đề tài, dự án KH&CN của giảng viên, nghiên cứu viên trẻ: chủ nhiệm đề tài, dự án có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và có khả năng tổ chức thực hiện đề tài, dự án;

- Đề tài đặt hàng của Trường Đại học Nông Lâm: chủ nhiệm đề tài có trình độ từ Đại học trở lên có chuyên môn phù hợp và có khả năng tổ chức thực hiện đề tài, dự án theo đặt hàng của Nhà trường;

8. Nhiệm vụ KH&CN quốc tế: Chủ nhiệm nhiệm vụ là cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và đáp ứng các tiêu chí quy định của các tổ chức quốc tế hoặc chính phủ nước ngoài.

9. Nhiệm vụ chuyển giao KH&CN: Viện trưởng sẽ quyết định cá nhân phụ trách và những người tham gia phù hợp.

10. Các nhiệm vụ KH&CN khác: Chủ nhiệm nhiệm vụ theo tiêu chuẩn của cơ đơn vị cấp kinh phí.

Điều 6. Quản lý hoạt động KH&CN của Viện KHSS

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) của Viện là tổ chức tư vấn cho Viện trưởng về chiến lược phát triển KH&CN, nội dung và tổ chức quản lý các hoạt động KH&CN của Viện. Nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&ĐT do Viện trưởng quy định.

2. Phòng KH&ĐT&HTQT là cơ quan tham mưu cho Viện trưởng về chính sách KH&CN trong Viện, đồng thời tham mưu, giúp Ban lãnh đạo Viện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các hoạt động KH&CN và hợp tác quốc tế. Chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:

a. Xây dựng kế hoạch phát triển KH&CN của Viện trong từng giai đoạn 5 năm, dựa trên cơ sở định hướng và mục tiêu phát triển KH&CN của Nhà nước, Bộ, Đại học và các tỉnh (đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam).

b. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong Viện, cụ thể:

- Chủ trì trong việc hướng dẫn xây dựng đề xuất, sơ tuyển và quản lý, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Đại học, cấp Tỉnh của các đơn vị trong Viện.

- Chủ trì tuyển chọn, xét duyệt và công nhận đề tài nghiên cứu cấp cơ sở của giảng viên, nghiên cứu viên;

- Xây dựng và phối hợp thực hiện các dự án: đầu tư xây dựng cơ bản các tổ chức KH&CN; đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KH&CN.

- Hỗ trợ, chỉ đạo công tác khởi nghiệp sáng tạo, hướng dẫn phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên nghiên cứu khoa học, hoạt động khởi nghiệp của giảng viên, nghiên cứu viên.

c. Chủ trì việc xây dựng và phối hợp thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về KH&CN.

d. Tổ chức và thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho các cá nhân và đơn vị trong các công tác KH&CN, trình Viện trưởng ký quyết định khen thưởng đối với đơn vị và các cá nhân có thành tích cao trong các hoạt động KH&CN.

e. Tổ chức và thực hiện công tác tổng kết hoạt động KH&CN trong Viện theo kế hoạch.

f. Thực hiện tổ chức và quản lý tài sản sở hữu trí tuệ của Viện theo quy định.

g. Thực hiện chế độ báo cáo ĐHTN, Trường ĐHNL và cơ quan chủ quản liên quan theo quy định.

h. Tham mưu đề xuất phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc các đề tài, dự án và chương trình KH&CN các cấp từ các nguồn đầu tư.

i. Các sản phẩm KH&CN sau khi kết thúc thực hiện, nếu được thương mại hoá sẽ quản lý theo quy định hiện hành.

k. Theo dõi, lập và nộp báo cáo kết quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN định kỳ 12 tháng/lần trong vòng 5 năm tính từ khi nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được nghiệm thu chính thức theo quy định hiện hành.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Được quyền lựa chọn và ký hợp đồng mời các thành viên và các cơ quan liên quan tham gia thực hiện nội dung nhiệm vụ KH&CN nhưng phải đảm bảo đúng chuyên môn, tính pháp lý và thời gian thực hiện. Trường hợp mời thành viên và cơ quan ngoài trường tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải báo cáo Viện và ký hợp đồng thông qua Viện;

2. Đề nghị Viện và cơ quan chủ quản cấp kinh phí đúng thời hạn và tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng kinh phí đã được phê duyệt cho nhiệm vụ KH&CN;

3. Đề nghị Viện tổ chức đánh giá nghiệm thu các sản phẩm thuộc nhiệm vụ KH&CN các cấp sau khi hoàn thành;

4. Đề nghị Viện và cơ quan chủ quản tổ chức đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở và chính thức sau khi đã nộp đủ hồ sơ nghiệm thu theo quy định;

5. Được quyền sử dụng các trang thiết bị theo quy định tại các phòng thí nghiệm trong Viện;

6. Trong cùng một thời gian, mỗi cán bộ, giảng viên chỉ được chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cùng cấp, cùng địa điểm;

7. Chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về tạm ứng, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hằng năm theo quy định hiện hành; định kỳ báo cáo tiến độ theo quy định của cơ quan chủ quản và nghiệm thu kết quả thực hiện đúng thời hạn hợp đồng. Trong trường hợp chưa đủ điều kiện nghiệm thu, chủ nhiệm nhiệm vụ phải báo cáo giải trình và làm văn bản đề nghị gia hạn thời gian thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản.

Điều 8. Nhiệm vụ của các cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp

1. Hội đồng KH&ĐT của Viện có nhiệm vụ đề xuất định hướng và xét chọn nhiệm vụ KH&CN các cấp để tư vấn cho Viện trưởng phê duyệt và giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cho cán bộ, giảng viên đủ điều kiện và năng lực tổ chức thực hiện;

2. Bộ phận kế toán của Viện có trách nhiệm hỗ trợ thủ tục cấp kinh phí đúng thời hạn; hướng dẫn và hỗ trợ chủ nhiệm nhiệm vụ lập dự toán, hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo quy định hiện hành;

3. Phòng Tổng hợp có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ chủ nhiệm nhiệm vụ về thủ tục mua sắm, sử dụng và quản lý trang thiết bị theo các quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của chủ nhiệm nhiệm vụ:

a. Xây dựng thuyết minh theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện theo hợp đồng đã ký; báo cáo tiến độ thực hiện; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí; hoàn thành các sản phẩm theo đăng ký trong thuyết minh; nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN và hoàn thành hồ sơ theo quy định. Chủ nhiệm nhiệm vụ chuẩn bị

đầy đủ hồ sơ theo quy định của cơ quan chủ quan và nộp phòng KHĐT&HTQT trước khi kết thúc nhiệm vụ tối thiểu 30 ngày kể từ ngày kết thúc Hợp đồng thực hiện hoặc thời điểm gia hạn Hợp đồng (nếu có).

b. Hoàn thiện thủ tục đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin kết quả thực hiện (được cấp giấy chứng nhận); và được công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (được cấp quyết định công nhận) sử dụng ngân sách nhà nước bởi cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành.

c. Định kỳ 12 tháng/lần trong vòng 5 năm tính từ khi nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước được nghiệm thu chính thức tới Viện KHSS để lập “Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN” nộp về cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGOÀI VIỆN

Điều 9. Quản lý, thực hiện đề tài KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Đại học, cấp Tỉnh và các nhiệm vụ KH&CN từ nguồn kinh phí của các Bộ, Ban, Ngành liên quan và các tổ chức trong và ngoài nước

1. Viện KHSS hỗ trợ các thủ tục cần thiết cho các cá nhân, đơn vị đề xuất và tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ theo kế hoạch hàng năm của Bộ KH&CN, Bộ GD&ĐT, ĐHTN và các Bộ, Ngành khác.

2. Các đơn vị và cá nhân tham gia đề xuất và triển khai nhiệm vụ KH&CN các cấp căn cứ vào các văn bản hướng dẫn hiện hành về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN để xây dựng đề xuất và thuyết minh có thẩm định của lãnh đạo Viện phụ trách KH&CN trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền liên quan.

3. Hằng năm, Hội đồng KH&ĐT Viện sẽ chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp với các tổ chức liên quan tổ chức ít nhất 1 lần kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp. Viện trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra đánh giá với sự tham gia của cán bộ quản lý khoa học, cán bộ chuyên môn và quản lý tài chính. Chủ nhiệm đề tài có nhiệm vụ báo cáo tiến độ thực hiện các nội dung nghiên cứu trong đề tài và các vấn đề tài chính liên quan.

4. Nghiệm thu, đánh giá chuyên đề và quy trình kỹ thuật: Căn cứ theo kế hoạch, nội dung đăng ký trong Thuyết minh, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN hoàn thiện các chuyên đề, quy trình kỹ thuật theo quy định, đề xuất danh sách hội đồng nghiệm thu (tối thiểu 05 thành viên, trong đó có thành phần phòng KHĐT&HTQT) và đăng ký thời gian nghiệm thu sau khi ra quyết định tối thiểu 5 ngày làm việc. Sau khi nghiệm thu, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm chỉnh sửa các chuyên đề, quy trình kỹ thuật theo góp ý của hội đồng (có xác nhận của chủ tịch HĐ) và nộp cho phòng KHĐT&HTQT, bao gồm 01 bản in và 01 bản điện tử. Viện sẽ ra quyết định công nhận đối với quy trình kỹ thuật đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá ở mức “Đạt yêu cầu” đối với các nhiệm vụ KH&CN do Viện là đơn vị chủ trì.

5. Cơ quan chủ trì ra quyết định thành lập Hội đồng và tổ chức đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, hoàn thiện thủ tục để tiến hành nghiệm thu chính thức.

6. Việc đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp

Bộ, cấp Đại học và cấp Tỉnh được tiến hành theo quy định của cơ quan chủ quản. Thành phần Hội đồng nghiệm thu, sản phẩm giao nộp trước khi nghiệm thu được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản.

7. Sau khi nghiệm thu chính thức, chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến kết luận của Hội đồng và giao nộp hồ sơ xác nhận hoàn thành nhiệm vụ KH&CN theo quy định của cơ quan chủ quản.

8. Chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm giao nộp 01 bộ hồ sơ cho phòng KH&ĐT&HTQT, gồm có: Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ KH&CN, hồ sơ minh chứng liên quan, giấy chứng nhận của cơ quan chủ quản về việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

CHƯƠNG 3

QUẢN LÝ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Tài chính cho hoạt động KH&CN

Hàng năm Viện xây dựng kế hoạch tài chính cho hoạt động KH&CN. Nguồn tài chính cho hoạt động KH&CN gồm:

1. Vốn cấp từ ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ KH&CN được giao.
2. Vốn tài trợ, vốn vay từ quỹ phát triển KH&CN các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố).
3. Vốn vay ngân hàng, vốn vay của tập thể và cá nhân.
4. Vốn thực hiện hợp đồng NCKH và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
5. Vốn trích từ nguồn thu hợp pháp của Viện.
6. Vốn viện trợ của các tổ chức và tài trợ của cá nhân trong và ngoài nước.
7. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 11. Định mức các khoản chi của nhiệm vụ KH&CN các cấp

Khoản chi đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học, Bộ, cấp Nhà nước được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; định mức chi được áp dụng theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/1/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Định mức chi cho các hoạt động kiểm tra tiến độ, kiểm tra mô hình, nghiệm thu chuyên đề, quy trình kỹ thuật thuộc các nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học trở lên được áp dụng theo quy định chung của từng địa phương/bộ.

Điều 12. Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động KH&CN

1. Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN các cấp có quyền tự chủ trong việc sử dụng kinh phí đúng thuyết minh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện đúng các quy định tài chính hiện hành do Nhà nước ban hành.

2. Hàng năm chủ nhiệm các nhiệm vụ thanh quyết toán kinh phí hoạt động KH&CN với Bộ phận kế toán của Viện. Việc thanh quyết toán nhiệm vụ KH&CN các cấp phải tuân thủ theo các quy định tài chính hiện hành, quy chế chi tiêu nội bộ của các nhiệm vụ KH&CN và phải hoàn thành theo quy định của Viện.

3. Viện hỗ trợ kinh phí xét chọn, tuyển chọn đề xuất nhiệm vụ KH&CN các cấp do các hội đồng Viện tổ chức.

4. Viện hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động nghiệm thu đánh giá kết thúc các đề tài NCKH cấp cơ sở và tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động KH&CN của Viện.

Điều 13. Sử dụng sản phẩm của đề tài

1. Nếu sản phẩm của các nhiệm vụ KH&CN là tài sản trí tuệ, việc sử dụng sản phẩm được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan. Viện là đơn vị sở hữu các sản phẩm trí tuệ do các đơn vị và cá nhân tạo ra khi sử dụng tư cách pháp nhân của Viện;

2. Nếu sản phẩm của các nhiệm vụ KH&CN là sản phẩm vật chất sử dụng kinh phí của ngân sách nhà nước, khi sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường thì nguồn thu sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ sẽ thực hiện theo quy định về sở hữu trí tuệ.

Điều 14. Quy định về quản lý và xử lý tài sản nhiệm vụ KH&CN

Việc quản lý và xử lý tài sản thuộc nhiệm vụ KH&CN các cấp sử dụng ngân sách nhà nước được áp dụng theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch việc quản lý sử dụng tài sản được hình thành thông quan việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn Nhà nước; Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 20/02/2019 hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn Nhà nước.

Điều 15. Quy định về quản lý chung nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định hiện hành, bằng 5% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Tất cả nhiệm vụ do Viện chủ trì sẽ ưu tiên nguồn kinh phí chi công lao động để trả lương một phần cho cán bộ viên chức của Viện.

Ngoài ra, các nhiệm vụ tiết kiệm được hoặc tận thu sản phẩm sẽ nộp kinh phí quỹ phúc lợi 2%/tổng kinh phí thu được (nếu có) cho đơn vị chủ trì.

Tuy nhiên, tùy trường hợp cụ thể vào các chương trình, nhiệm vụ..., Viện trưởng sẽ xem xét quyết định mức thu cho phù hợp.

CHƯƠNG 4

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng

1. Viện KHSS khen thưởng những đơn vị có thành tích cao trong hoạt động KH&CN; những cá nhân thực hiện đề tài các cấp đạt kết quả xuất sắc; những tập thể, cá nhân tìm kiếm, khai thác được các nguồn ngân sách để thực hiện các đề tài dự án và đóng góp kinh phí, sản phẩm KHCN cho Viện.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng và mức khen thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Chủ nhiệm đề tài, dự án không thực hiện việc nộp hồ sơ Thuyết minh và hợp đồng sau khi được phê duyệt, Viện sẽ không tổ chức nghiệm thu các quy trình kỹ thuật, chuyên đề và nghiệm thu cơ sở theo quy định.

2. Chủ nhiệm đề tài các cấp không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo thuyết minh, hợp đồng sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

4. Chủ nhiệm đề tài các cấp sau khi nghiệm thu chính thức không hoàn thành việc nộp hồ sơ lưu theo quy định hiện hành, phòng KHĐT&HTQT sẽ làm văn bản báo cáo lãnh đạo Viện để làm cơ sở xét thi đua đối với cá nhân và đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành và thay thế cho Quy định cũ (ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-VKHSS ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện trưởng Viện Khoa học sự sống về việc ban hành Quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Viện Khoa học sự sống).

2. Các Ông (Bà) Trưởng phòng KHĐT&HTQT, lãnh đạo các đơn vị và CBVC trong Viện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung

1. Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào yêu cầu thực tế, quy định này sẽ được bổ sung và điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Việc bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi bản quy định này do phòng KHĐT&HTQT đề xuất và trình Viện trưởng xem xét và quyết định. *qtz*

VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Bùi Thị Thơm